

Bản án số: 127/2026/HS-ST

Ngày: 27/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Chương

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 485/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Thông báo đòi ngày xét xử số 165/2025/TB-TA ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Tấn T, sinh năm 1994; tại: tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã G, tỉnh Đồng Tháp); nơi ở hiện tại: 2 đường số A, khu phố E, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Tấn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 198/2018/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2021; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/9/2019;

- Ngày 07/12/2017, Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí

Minh áp dụng đưa vào cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý theo Quyết định số 992/QĐ-UBND. Đến ngày 28/02/2018, Ủy ban nhân dân phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 104/QĐ-UBND hủy bỏ việc áp dụng đưa vào cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt con, giải độc, tư vấn tâm lý đối với Lê Tấn T;

- Ngày 19/6/2023, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 89/QĐ-TA; chấp hành xong ngày 01/9/2024;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12/01/2025 (có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Mai Diễm Q, sinh năm 2002

Địa chỉ: số H đường D, Phường E, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Đỗ Nhật M, sinh năm 1996

Địa chỉ: số B tổ F, Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt);

3. Chị Vũ Thúy N, sinh năm 1983

Địa chỉ: số A Đường số F, khu phố B, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Vào ngày 28/12/2024, Lê Tấn T đã có hành vi thực hiện 03 (ba) lần phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, Lê Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 đi trên cầu B hướng từ quận B (nay là phường B) về phường H, thành phố T (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), thì phát hiện anh Phan Lê H điều khiển xe mô tô chở theo chị Mai Diễm Q ngồi phía sau lưu thông cùng chiều, tại vị trí бага xe có để 01 túi xách màu đen. Tại đây, T điều khiển xe mô tô chạy từ phía sau lên ép sát phía bên phải cùng chiều của xe do anh H điều khiển, rồi dùng tay trái giật lấy túi xách, sau đó T tăng ga bỏ chạy về phòng trọ địa chỉ số B đường A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng trọ, T kiểm tra bên trong túi xách có tài sản gồm: 01 căn cước công dân và các loại giấy tờ khác. Do không có đồ có giá trị nên T để giấy tờ trên vào trong túi xách và đem bỏ tại thùng rác trước cửa phòng trọ của mình.

Ngày 29/12/2024, chị Mai Diễm Q đến Công an phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh)

trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Tương tự thủ đoạn nêu trên, khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/12/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 lưu thông trên đường Q, phường T, thành phố T hướng về cầu vượt S thì phát hiện anh Nguyễn Đỗ Nhật M1 điều khiển xe mô tô biển số 65F1-467.57 chở theo chị Lê Thị Diễm T2 đang lưu thông cùng chiều, tại vị trí бага xe có 01 túi xách màu hồng. Tại đây, T điều khiển xe mô tô chạy từ phía sau lên ép sát phía bên phải xe do anh M1 điều khiển, rồi dùng tay trái giật lấy túi xách, sau đó T tăng ga bỏ chạy về phòng trọ địa chỉ số B đường A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phòng trọ, T kiểm tra bên trong túi xách có tài sản gồm: 3.200.000 đồng tiền mặt, 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy Z Flip3 màu tím; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Plus 128Gb màu hồng nhạt. T lấy 3.200.000 đồng tiền mặt và 02 (hai) điện thoại di động nêu trên. T tháo sim và đem bỏ vào thùng rác trước cửa phòng cùng túi xách.

Ngày 21/01/2025, anh Nguyễn Đỗ Nhật M đến Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 22 phút ngày 28/12/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 lưu thông trên đường Q, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) tìm kiếm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Trong quá trình di chuyển thì T phát hiện tại vị trí để chân của xe mô tô biển số 59S2-257.37 do chị Vũ Thúy N điều khiển cùng chiều có một balo màu đỏ nên T điều khiển xe chạy phía sau chị N và từ từ tăng tốc thu hẹp khoảng cách. Khi đến trước số H Quốc lộ A, khu phố H, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, T điều khiển xe ép sát bên phải xe của chị N rồi dùng tay trái giật lấy balo, sau đó T tăng ga bỏ đi. T điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 đến đối diện nhà số H Đường A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh thì dừng xe, T mở khóa túi balo kiểm tra bên trong có một số tập tài liệu và 3.000.000 đồng tiền mặt. T lấy số tiền 3.000.000 đồng và ném balo cạnh thùng rác trên vỉa hè đối diện nhà số H Đường A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh rồi điều khiển xe về phòng trọ địa chỉ số B Đường A, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh nghỉ ngơi.

Ngày 28/12/2024, chị Vũ Thúy N đến Công an phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Công an phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa Lê Tấn T về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Lê Tấn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 130-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy Z Flip3 128GB màu tím, đã qua sử dụng, có giá trị 5.600.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone15 Plus 128GB màu hồng nhạt, đã qua sử dụng, có giá trị 15.100.000 đồng;

Tổng cộng là 20.700.000 đồng.

Đối với 01 (một) túi xách bằng vải của chị Mai Diễm Q; 01 (một) ba lô học sinh của chị Vũ Thúy N, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T có Công văn số 122/TC-HĐĐGTS và số 123/TC-HĐĐGTS cùng ngày 02/4/2025 từ chối thực hiện định giá các tài sản trên vì lý do tài sản không thể hiện đầy đủ thông tin để thu thập, khảo sát giá (không thể hiện nhãn hiệu, loại tài sản, xuất xứ, hóa đơn).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 59C2-953.42, số khung: 3918KY271911, số máy: JA39E1133687;

Qua xác minh, xe mô tô biển số 59C2-953.42 do ông Lê Quang M2 đứng tên chủ sở hữu. Ông M2 cho biết, ông M2 cho anh Nguyễn Văn G để sử dụng. Đến tháng 8/2024, anh G đưa xe cho chị Nguyễn Thị H1 (là vợ của anh G đã ly hôn). Ông M2 không biết việc chị H1 cho Lê Tấn T mượn xe và T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là ông Lê Quang M2.

- 01 (một) túi xách màu đen kích thước 30 x 30 x 10 cm (không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng);

- 01 (một) căn cước công dân tên Mai Diễm Q;

- 01 (một) chứng minh nhân dân tên Mai Diễm Q;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 68H1-225.94;

- 01 (một) thẻ ngân hàng V tên “MAI DIEM QUYNH”;

- 01 (một) thẻ sinh viên tên Mai Diễm Q;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bị hại là chị Mai Diễm Q.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy Z Flip3 128GB màu tím, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone15 Plus 128GB màu hồng nhạt đã qua sử dụng;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Đỗ Nhật M.

- 01 (một) túi xách màu đen kích thước 30 x 35 x 12cm, có quai màu đen, bên trong có: 01 (một) túi màu hồng, 01 (một) túi xách màu đen đính hạt màu trắng xung quanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần jean ống dài, màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo sơ mi màu đen, tay dài (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài (đã qua sử dụng);
- 01 (một) nón lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) thẻ căn cước công dân;
- 01 (một) thẻ ngân hàng M3;
- 01 (một) thẻ ngân hàng T3;
- 01 (một) thẻ ngân hàng S1.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Diễm Q, anh Nguyễn Đỗ nhật M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Chị Vũ Thúy N không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[2] Bản Cáo trạng số 91/CT-VKSKV2 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong ngày 28/12/2024, Lê Tấn T đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, tại cầu B, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Tấn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 giật 01 túi xách màu đen của chị Mai Diễm Q, bên trong gồm: 01 căn cước công dân và các loại giấy tờ khác.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 28/12/2024, trên đường Q, phường T, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Tấn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 giật 01 túi xách màu hồng của anh Nguyễn Đỗ Nhựt M1, bên trong gồm: 3.200.000 đồng tiền mặt, 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy Z Flip3 128GB màu tím, có giá trị 5.600.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone15 Plus 128GB màu hồng nhạt, có giá trị 15.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 09 giờ 22 phút ngày 28/12/2024, trước số H Quốc lộ A, khu phố H, phường H, thành phố T (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Tấn T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59C2 - 953.42 giật 01 túi xách màu hồng của chị Vũ Thúy N, bên trong gồm: một số tập tài liệu và 3.000.000 đồng tiền mặt.

Tổng giá trị tài sản Lê Tấn T chiếm đoạt là 26.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Tấn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Tính nguy hiểm của hành vi bị cáo còn thể hiện việc bị cáo sử dụng xe mô tô lưu thông trên các tuyến đường để quan sát, tiếp cận bị hại tham gia giao thông để cướp giật rồi nhanh chóng tẩu thoát có thể gây tai nạn cho người tham gia giao thông, gây hoang mang lo sợ và nổi bất bình cho quần chúng nhân dân. Xét bản thân của bị cáo có nhân thân xấu khi sử dụng trái phép chất ma túy, đã đưa đi cai nghiện nhiều lần và bản thân bị cáo đã bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản nhưng trong quá trình chấp hành án không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội với hành vi tương tự và thực hiện nhiều lần đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật và kỷ cương Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất,

mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện 03 lần hành vi phạm tội, nên thuộc tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 59C2-953.42, số khung: 3918KY271911, số máy: JA39E1133687. Qua xác minh, xe mô tô biển số 59C2-953.42 do ông Lê Quang M2 đứng tên chủ sở hữu. Ông M2 cho biết, ông M2 cho anh Nguyễn Văn G để sử dụng. Đến tháng 8/2024, anh G đưa xe cho chị Nguyễn Thị H1 sử dụng. Ông M2 không biết việc chị H1 cho Lê Tấn T mượn xe và T sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là ông Lê Quang M2. Ông M2 không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- 01 (một) túi xách màu đen kích thước 30 x 30 x 10 cm (không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng); 01 (một) căn cước công dân tên Mai Diễm Q; 01 (một) chứng minh nhân dân tên Mai Diễm Q; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 68H1-225.94; 01 (một) thẻ ngân hàng V tên “MAI DIEM QUYNH”; 01 (một) thẻ sinh viên tên Mai Diễm Q; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bị hại là chị Mai Diễm Q. Chị Q không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy Z Flip3 128GB màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone15 Plus 128GB màu hồng nhạt đã qua sử dụng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Đỗ Nhật M. Anh M không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

- 01 (một) túi xách màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) túi màu hồng (đã qua sử dụng); 01 (một) túi xách màu đen đính hạt màu trắng xung quanh (đã qua sử dụng); 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) quần jean ống dài, màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi màu đen, tay dài (đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài (đã qua sử dụng); 01 (một) nón lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) thẻ căn cước công dân; 01 (một) thẻ ngân hàng M3; 01 (một) thẻ ngân hàng T3; 01 (một) thẻ ngân hàng

S1; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Mai Diễm Q, anh Nguyễn Đỗ Nhật M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác; chị Vũ Thúy N không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2025.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) túi màu hồng; 01 (một) túi xách màu đen đính hạt màu trắng xung quanh; 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh trắng; 01 (một) quần jean ống dài, màu đen; 01 (một) áo sơ mi màu đen, tay dài; 01 (một) áo sơ mi màu trắng, tay dài; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) thẻ căn cước công dân; 01 (một) thẻ ngân hàng M3; 01 (một) thẻ ngân hàng T3; 01 (một) thẻ ngân hàng S1

(Theo Phiếu nhập kho số PNK26/2-93 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Tấn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Tấn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái -
Trại tạm giam Bồ Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Trần Quốc Lưu